

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

Họ, tên thí sinh:..... SBD:

Câu 1: Sự ra đời của khối NATO và Vác sa va tác động như thế nào đến quan hệ quốc tế sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Đánh dấu sự phát triển vượt bậc của hai cường quốc về quân sự.
- B. Mở màn cho sự xác lập hàng loạt các tổ chức quân sự trên thế giới.
- C. Chấm dứt mối quan hệ đồng minh giữa hai nước.
- D. Đánh dấu sự xác lập cục diện hai cực, hai phe. Chiến tranh lạnh bao trùm thế giới.

Câu 2: Dấu hiệu đầu tiên đánh dấu sự “xói mòn” của trật tự hai cực Ianta là

- A. Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949.
- B. Sự lớn mạnh của kinh tế các nước tư bản châu Âu.
- C. Sự phát triển và thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc những năm 50, 60 của thế kỉ XX.
- D. Sự phát triển thần kì của nền kinh tế Nhật Bản.

Câu 3: Chiến tranh lạnh diễn ra trong khoảng thời gian nào?

- A. 1945 – 1991.
- B. 1947 – 1973.
- C. 1947 – 1989.
- D. 1945 – 1989.

Câu 4: Nguyên nhân chính khiến Mĩ phát động cuộc Chiến tranh lạnh chống Liên Xô là:

- A. Do Mĩ lo sợ trước ảnh hưởng ngày càng to lớn của Liên Xô.
- B. Do sự đối lập về mục tiêu và chiến lược giữa Mĩ và Liên Xô.
- C. Do Mĩ tự cho mình có quyền lãnh đạo thế giới.
- D. Do Mĩ lo sợ sự mở rộng của hệ thống chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

Câu 5: Tháng 8 – 1945, khi phát xít Nhật đầu hàng đồng minh, những nước nào sau đây đã giành được chính quyền?

- A. Ấn Độ, Việt Nam.
- B. Việt Nam, Campuchia.
- C. Ấn Độ, Philippin.
- D. Việt Nam, Lào.

Câu 6: Việt Nam có thể học tập được gì từ sự phát triển kinh tế của các nước tư bản Tây Âu từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Vai trò quản lý, điều tiết của nhà nước.
- B. Khai thác triệt để các nguồn tài nguyên thiên nhiên.
- C. Mở cửa nền kinh tế, thu hút vốn đầu tư từ bên ngoài.
- D. Xây dựng các khu công nghiệp, các đặc khu kinh tế.

Câu 7: Lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc Ấn Độ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là giai cấp

- A. vô sản.
- B. tư sản.
- C. tiểu tư sản.
- D. nông dân.

Câu 8: Chính sách đối ngoại của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. hòa bình, trung lập.
- B. Ngả về các cường quốc phương Tây.
- C. tích cực ngăn chặn vũ khí có nguy cơ hủy diệt loài người.
- D. hòa bình, tích cực ủng hộ cách mạng thế giới.

Câu 9: Trong giai đoạn 1950-1973, thời kì “phi thực dân hóa” trên phạm vi thế giới được đánh dấu bằng việc:

- A. nhiều thuộc địa của Anh, Pháp, Hà Lan tuyên bố độc lập.
- B. đế quốc Mĩ thất bại trong cuộc chiến tranh tại Việt Nam.
- C. Trung Quốc thu hồi chủ quyền với Hồng Kông và Ma Cao.
- D. Chiến tranh lạnh kết thúc, trật tự hai cực Ianta sụp đổ.

Câu 10: Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa thành lập năm 1949 đánh dấu Trung Quốc

- A. hoàn thành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

- B. chuẩn bị hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- C. hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến lên chủ nghĩa tư bản.
- D. hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 11: Tại sao nói, việc các nước ASEAN kí kết Hiệp ước thân thiện và hợp tác (2/1976) đã đánh dấu bước khởi sắc của ASEAN?

- A. Khẳng định trong tương lai xây dựng ASEAN thành một cộng đồng vững mạnh.
- B. Đưa ra được những mục tiêu của tổ chức trong quá trình hoạt động, phát triển.
- C. Đề ra nguyên tắc hoạt động của tổ chức; hợp tác hơn nữa về kinh tế, văn hóa, xã hội.
- D. Mở ra việc giải quyết mối quan hệ với các nước Đông Dương theo chiều hướng đối thoại.

Câu 12: Từ những năm 90 của thế kỉ XX đến nay, ASEAN đã chuyển trọng tâm hoạt động sang lĩnh vực nào?

- A. Hợp tác trên lĩnh vực du lịch.
- B. Hợp tác trên lĩnh vực quân sự.
- C. Hợp tác trên lĩnh vực kinh tế.
- D. Hợp tác trên lĩnh vực giáo dục.

Câu 13: Yếu tố nào sau đây quyết định sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Sự suy yếu của các nước đế quốc chủ nghĩa phương Tây.
- B. Ý thức độc lập và sự lớn mạnh của các lực lượng dân tộc.
- C. Thắng lợi của phe Đồng minh trong chiến tranh chống phát xít.
- D. Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và ngày càng phát triển.

Câu 14: Mục tiêu đấu tranh của phong trào giải phóng dân tộc Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Đòi quyền lợi kinh tế.
- B. Bảo vệ và củng cố độc lập dân tộc.
- C. Giành độc lập dân tộc.
- D. Đòi cải thiện đời sống.

Câu 15: Thành tựu quan trọng nhất của các nước Đông Nam Á từ giữa thế kỷ XX đến nay là

- A. trở thành một khu vực hòa bình, hợp tác, hữu nghị.
- B. trở thành khu vực năng động và phát triển nhất trên thế giới.
- C. trở thành các nước độc lập, thoát khỏi ách thuộc địa và phụ thuộc vào các thế lực đế quốc.
- D. có nhiều thành tựu to lớn trong xây dựng đất nước và phát triển kinh tế.

Câu 16: Sự phát triển kinh tế của Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai để lại bài học nào sau đây cho Việt Nam trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay?

- A. Phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ.
- B. Tập trung nguồn lực để phát triển quốc phòng.
- C. Xây dựng nền công nghiệp dựa trên nguyên liệu trong nước
- D. Nhận viện trợ, liên minh chặt chẽ với tất cả các nước.

Câu 17: Đâu là thất bại nặng nề nhất của Mĩ trong việc thực hiện chiến lược toàn cầu sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Mỹ tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.
- B. Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ.
- C. Chiến tranh xâm lược của Mỹ tại Việt Nam.
- D. Bản đảo Triều Tiên bị chia cắt hai miền.

Câu 18: Trong những năm 80 – 90 của thế kỉ XX và những năm đầu thế kỉ XXI, quốc gia nào ở khu vực Đông Bắc Á có tốc độ phát triển kinh tế nhanh và cao nhất thế giới?

- A. Trung Quốc.
- B. CHDCND Triều Tiên.
- C. Nhật Bản.
- D. Hàn Quốc.

Câu 19: Chính sách đối ngoại xuyên suốt của Mĩ từ sau chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng bá chủ thế giới.
- B. Sử dụng khẩu hiệu thúc đẩy dân chủ để can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác.
- C. Ngăn chặn, đẩy lùi rồi tiến tới tiêu diệt các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, khống chế các nước đồng minh của Mỹ.

Câu 20: Nội dung nào dưới đây không phải là nguyên nhân làm cho quan hệ quốc tế được mở rộng và đa dạng hơn trong nửa sau thế kỉ XX?

- A. Do sự phát triển như vũ bão của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại.

B. Do quy mô toàn cầu của các hoạt động kinh tế, tài chính và chính trị của các quốc gia và các tổ chức quốc tế.

C. Do Chiến tranh lạnh kéo dài, các cuộc xung đột, nội chiến diễn ra ở nhiều nơi trên thế giới.

D. Do sự tham gia của các nước Á, Phi, Mĩ Latinh mới giành được độc lập vào các hoạt động chính trị quốc tế.

Câu 21: Việc thực hiện kế hoạch Mácsan tác động như thế nào đến các nước Đông Âu và Tây Âu?

A. Tạo nên cục diện đối lập về quân sự.

B. Mở màn cho quá trình hợp tác, đối thoại về kinh tế.

C. Tạo nên sự phân chia đối lập về kinh tế và chính trị.

D. Mở màn cho cục diện chiến tranh lạnh.

Câu 22: Tổ chức liên kết kinh tế - chính trị lớn nhất hành tinh được ra đời sau Chiến tranh thế giới thứ hai là:

A. Liên hợp quốc.

B. NATO.

C. ASEAN.

D. EU.

Câu 23: Sau khi giành được độc lập, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN thực hiện chiến lược kinh tế hướng nội với mục tiêu gì?

A. Khôi phục sự phát triển của các ngành công nghiệp nặng ở các nước.

B. Thúc đẩy tốc độ tăng trưởng của các ngành công nghiệp nhẹ trong nước.

C. Nhanh chóng xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng nền kinh tế tự chủ.

D. Nhanh chóng vươn lên trở thành những nước công nghiệp mới (NICS).

Câu 24: Nét khác biệt giữa trật tự hai cực Ianta với hệ thống Vecsxai - Oasinhton là

A. thành lập được một tổ chức quốc tế để giám sát và duy trì trật tự thế giới.

B. hình thành 2 phe: TBCN và XHCN.

C. phân chia thành quả sau chiến tranh.

D. hình thành một trật tự thế giới mới.

Câu 25: Ý nào dưới đây là một trong những mục đích của Liên hợp quốc?

A. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng phương pháp hòa bình.

B. Đảm bảo quyền bình đẳng giữa các quốc gia, quyền dân tộc tự quyết.

C. Duy trì hòa bình, an ninh thế giới.

D. tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.

Câu 26: Điều gì được thỏa thuận tại Hội nghị Ianta đã đưa đến sự phân cực trong quan hệ quốc tế?

A. Liên Xô sẽ tham gia chiến chống Nhật ở châu Á.

B. Quyết định tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức, chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản.

C. Thành lập Liên Hợp quốc.

D. Thỏa thuận đóng quân tại các nước, phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu, châu Á.

Câu 27: Trong các nhân tố tác động đến sự hình thành trật tự thế giới mới sau năm 1991, nhân tố nào đóng vai trò quan trọng nhất?

A. Sự vươn lên của các nước Á, Phi, Mĩ la tinh sau khi giành độc lập.

B. Cuộc chạy đua sức mạnh tổng hợp, trong đó có sức mạnh kinh tế là trụ cột.

C. Sự phát triển của Liên hợp quốc và các tổ chức liên kết kinh tế, chính trị trên hành tinh.

D. Sự phát triển hoặc diệt vong của các tổ chức khủng bố cực đoan.

Câu 28: Tác động của trật tự hai cực Ianta đối với nền chính trị thế giới và các quan hệ quốc tế trong phần lớn thời gian nửa sau thế kỉ XX là

A. quyết định mọi vấn đề.

B. nhân tố đầu tiên quyết định.

C. làm cho quan hệ quốc tế hòa dịu

D. nhân tố hàng đầu chi phối.

Câu 29: Từ nửa sau những năm 80 của thế kỷ XX, Nhật Bản đã vươn lên thành

A. trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.

B. một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới

C. cường quốc chính trị của thế giới.

D. siêu cường tài chính số một thế giới.

Câu 30: Một điểm mới trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ cuối những năm 70 của thế kỉ XX là gì?

A. Liên minh với các nước Tây Âu.

B. Tăng cường quan hệ với ASEAN.

C. Mở rộng chính sách đối ngoại.

D. Điều chỉnh việc liên minh với Mỹ.

Câu 31: Hội nghị Ianta đã:

A. xác lập xong trật tự thế giới hai cực.

B. vi phạm quyền tự quyết của các dân tộc.

C. kế thừa thành quả của hội nghị Véc-xai.

D. thay đổi cục diện của cuộc chiến tranh.

Câu 32: Trong giai đoạn sau Chiến tranh lạnh, các cường quốc điều chỉnh quan hệ theo xu hướng đối thoại, thỏa hiệp, tránh xung đột trực tiếp là do

A. muốn có điều kiện thuận lợi để vươn lên xác lập vị thế quốc tế.

B. hoạt động hiệu quả của các tổ chức liên kết thương mại quốc tế.

C. các tổ chức chính trị tăng cường can thiệp vào quan hệ quốc tế.

D. tác động tích cực của các tập đoàn tư bản đối với nền chính trị.

Câu 33: Trọng tâm của đường lối cải cách, mở cửa của Trung Quốc là

A. đổi mới chính trị là nền tảng để đổi mới kinh tế.

B. lấy đổi mới chính trị làm trung tâm.

C. tiến hành đồng thời đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị.

D. lấy phát triển kinh tế làm trung tâm.

Câu 34: Nguyên nhân chung nào dẫn đến sự phát triển kinh tế của Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Tận dụng tốt các cơ hội bên ngoài.

B. Thu lợi nhuận từ buôn bán vũ khí.

C. Áp dụng thành tựu khoa học – kĩ thuật.

D. Tài nguyên phong phú, nhân công dồi dào.

Câu 35: Một trong những tác động to lớn của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và khu vực Mĩ Latinh đối với quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. kết thúc những xung đột trên thế giới.

B. đưa tới xu thế hòa hoãn Đông - Tây.

C. ảnh hưởng lớn đến xu thế toàn cầu hóa.

D. đã giải trừ được chủ nghĩa thực dân.

Câu 36: Những năm đầu sau khi Liên Xô tan rã, Liên bang Nga thực hiện chính sách đối ngoại ngả về phương Tây với hy vọng

A. xây dựng một liên minh kinh tế lớn ở châu Âu.

B. nhận được sự ủng hộ về chính trị và sự viện trợ về kinh tế.

C. thành lập một liên minh chính trị ở châu Âu.

D. tăng cường hợp tác khoa học – kĩ thuật với châu Âu.

Câu 37: Điểm khác biệt trong nguyên tắc hoạt động giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á với tổ chức Liên hợp quốc là

A. Tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau.

B. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

C. Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

D. Không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa bằng vũ lực.

Câu 38: Nội dung nào sau đây không phải là điểm tương đồng giữa phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở khu vực Mĩ Latinh so với châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Góp phần cổ vũ phong trào cách mạng.

B. Chống lại chủ nghĩa thực dân kiểu mới.

C. Các phong trào đều có tính chính nghĩa.

D. Mục tiêu và kết quả đấu tranh cuối cùng.

Câu 39: Cuối những năm 90 của thế kỉ XX, Trung Quốc thu hồi chủ quyền với Hồng Kông, Ma Cao đã đánh dấu

A. Chủ nghĩa thực dân sụp đổ hoàn toàn trên thế giới.

B. Chủ nghĩa thực dân sụp đổ về cơ bản ở Châu Á.

C. Chủ nghĩa xã hội mở rộng không gian địa lý từ Âu sang Á.

D. Trung Quốc bắt đầu khôi phục được chủ quyền lãnh thổ đất nước.

Câu 40: Bốn con rồng kinh tế ở châu Á là

A. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan, Xingapo.

B. Hàn Quốc, Hồng Kông, Thái Lan, Xingapo.

C. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan, Malaixia

D. Trung Quốc, Hồng Kông, Đài Loan, Xingapo.

----- HẾT -----